

THƯ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu chào giá bảo trì, sửa chữa thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải công suất 500m³/ ngày đêm và 300m³ ngày đêm tại bệnh viện. Trân trọng kính mời các nhà thầu tham khảo và căn cứ vào năng lực, kinh nghiệm để tham gia báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

- Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: **Quang - phòng Hành chính quản trị – SĐT: 085.870.1238**
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành thư yêu cầu chào giá đến trước 10 giờ 00 phút ngày 17 tháng 8 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 17/8/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục chào giá: đính kèm theo danh mục.
- Khi tham gia chào giá, đề nghị quý nhà thầu gửi bảng báo giá theo mẫu đính kèm.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác nếu có.
- Hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật.
- Nhà thầu cung cấp hồ sơ năng lực và văn bản cam kết đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật được đính kèm theo thư yêu cầu này.
- Thư yêu cầu này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện benhvienninhthuan.vn và <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>.
- Ngoài phong bì, Quý nhà thầu ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên gói thầu báo giá; Người nhận: Quang - phòng HCQT – SĐT: 085.870.1238, Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT₍₂₀₎

GIÁM ĐỐC

LÊ HUY THẠCH

DANH MỤC

(kèm Thư yêu cầu số /TYC-BVNT ngày / 8 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 300M ³ /NGÀY ĐÊM			
1	Bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống xử lý nước thải	Gói	1	4 lần/năm (đính kèm danh mục)
B	HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI 500M ³ /NGÀY ĐÊM			
1	Bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống xử lý nước thải	Gói	1	4 lần/năm (đính kèm danh mục)
C	DANH MỤC THIẾT BỊ			
1	Bơm chìm nước thải hệ thống 300m³/ngày đêm (Sử dụng cho bể thu gom) - Công suất: 1.5Kw/ 380V - Qmax = 1m ³ /min - Hmax = 16.9m - Họng xả: DN80 - Nhiệt độ chất lỏng: 0- 40°C - Vật liệu: Thân, cánh bằng gang - Cấp bảo vệ: IP 68 - Vật rắn cho phép đi qua: 49x41mm - Kèm cáp tiêu chuẩn: 6m - Có đầy đủ CO/CQ - Năm sản xuất 2025 trở về sau	Bộ	01	
2	- Bơm định lượng hệ thống 500m³/ngày đêm và 300m³/ngày đêm - Công suất: 0.18kw/ 230-400V - Lưu lượng tại 8 bar: 105L/h - Kích thước cửa hút và xả: 3/8"F chuẩn GAS hoặc 1/2"F chuẩn NPT - Cấp bảo vệ động cơ: IP55, F - Kích thước màng bơm: 110mm - Vật liệu đầu bơm: PP - Vật liệu van: Pyrex - Vật liệu thân bơm: PP - Vật liệu màng bơm: PTFE - Có đầy đủ CO/CQ - Năm sản xuất 2025 trở về sau	Bộ	04	

3	+ Bơm chìm nước thải hệ thống 500m³/ ngày đêm - Công suất: 1.5kw/ 380V - Qmax = 0.78m ³ /min - Hmax = 15.2m - Họng xả: DN80 - Nhiệt độ chất lỏng: 0- 40°C - Thân bằng inox + lastic - Trục bằng thép không gỉ 304 - Kèm cáp điện tiêu chuẩn : 6m - Có đầy đủ CO/CQ - Năm sản xuất 2025 trở về sau	Bộ	2	
4	+Bơm định lượng hệ thống 300m³/ ngày đêm - Công suất: 90w - Áp suất: 5Bar - Lưu lượng: 30 l/h - Điện áp 220v/50hz/1 pha - Đường kính màng: 50 - Có đầy đủ CO/CQ - Năm sản xuất 2025 trở về sau	Bộ	2	
5	+ Động cơ 3 pha hệ thống 300m³/ ngày đêm - Frame size: 160M - Công suất: 11kW - Điện áp: 3 pha 380V/50Hz - Cấp bảo vệ: IP55 - Chế độ hoạt động: S1 - Tốc độ vòng quay: 1465 vòng/phút - Số cực: 04 cực - Chất liệu: Vỏ Gang - Kiểu lắp: Chân đế - Có đầy đủ CO/CQ - Năm sản xuất 2025 trở về sau	Bộ	01	
6	+ Đồng hồ hẹn giờ - Điện áp sử dụng 220VAC - Dòng điện: 15A - Chế độ: 3 chế độ hoạt động : ON – AUTO – OFF - Thời gian cài đặt tối thiểu là 15 phút - Pin chờ: Tích hợp sẵn, hoạt động giờ chính xác - Kích thước 11cm x 4cm x 8 cm	Bộ	02	
7	+ Đồng hồ timer - Loại văn kim - Điện áp cung cấp 24-48VAC, 12-48 VDC - Đầu vào tín hiệu: Reset -Start - Gate - Đầu ra điều khiển 1 Transistor hở - Kiểu kết nối để 8 chân Bao gồm nhân công lắp đặt, đấu nối, hiệu chỉnh lại	Bộ	4	

II. DANH MỤC BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG NƯỚC THẢI

A. Hệ thống xử lý nước thải 300M³/NGÀY ĐÊM

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	Bể thu gom			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng bơm bể thu gom + Kiểm tra hoạt động của bơm + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm - Kiểm tra nếu thiết bị hư hỏng: Sửa chữa lại máy bơm.	Lần	4	
2	Kiểm tra, khoang bùn. Đề xuất chủ đầu tư hút bùn nếu không đảm bảo	Lần	4	
3	Kiểm tra bảo hành bảo dưỡng phao định mức đầu vào: + Vệ sinh công tắc mực nước + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nối xử lý lại nếu không an toàn	Lần	4	
4	- Kiểm tra hộp đầu nối điện: + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện	Lần	4	
B	Bể điều hòa			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng Bơm bể điều hòa: + Kiểm tra hoạt động của bơm + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm - Kiểm tra nếu thiết bị hư hỏng	Lần	4	
2	Kiểm tra bảo hành bảo dưỡng phao định mức đầu vào: + Vệ sinh công tắc mực nước + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nối xử lý lại nếu không an toàn	Lần	4	

3	+ Kiểm tra tiếng ồn xem có bất thường không xử lý lại nếu có + Kiểm tra độ an toàn điện xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và vệ sinh bầu lọc khí thay lại nếu cần + Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động (03 máy) + Thay dầu máy nếu lượng dầu máy không đảm bảo + Hiệu chỉnh lại áp suất khí + Kiểm tra dây đai (Dây curoa), căng lại hoặc thay thế nếu không đảm bảo + Kiểm tra lại toàn bộ các mối nối đường ống cấp khí trong nhà điều hành xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nối đường ống, van điện từ, van cửa, van 1 chiều, xử lý lại nếu chưa đảm bảo.	Lần	4	
4	Kiểm tra, khoang bùn. Đề xuất chủ đầu tư hút bùn nếu không đảm bảo	Lần	4	
5	- Kiểm tra hộp đấu nối điện: + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện.	Lần	4	
C	Bể kỵ khí			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng máy khuấy trộn + Kiểm tra hoạt động của máy khuấy + Kiểm tra độ cách điện của máy khuấy xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của máy khuấy xử lý lại nếu không đảm bảo + Vệ sinh cánh khuấy, hệ nâng hạ	Lần	4	
2	Kiểm tra bảo dưỡng: + Kiểm tra hoạt động của máy bơm + Lưu lượng bơm khi hoạt động + Độ rung, tiếng ồn khi hoạt động + Rò rỉ tại các mối nối, khớp nối, van + Kiểm tra các phụ tùng, linh kiện hao mòn trong quá trình hoạt động: các khớp nối trên đầu đẩy, hút, bộ lọc cạn... - Kiểm tra nếu thiết bị hư hỏng: Sửa chữa lại	Lần	4	
3	Kiểm tra hộp đấu nối điện : + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện	Lần	4	
D	Bể hiếu khí			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng Bơm bể hiếu khí: + Kiểm tra hoạt động của bơm	Lần	4	

	+ Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm - Model: Máy thổi khí IRS-801 - Nếu thiết bị hư hỏng: Sửa chữa lại			
2	Kiểm tra bảo hành bảo dưỡng phao định mức đầu vào: + Vệ sinh công tắc mực nước + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nổi xử lý lại nếu không an toàn	Lần	4	
3	- Kiểm tra hoạt động và bảo dưỡng máy thổi khí bể hiếu khí + Kiểm tra tiếng ồn xem có bất thường không xử lý lại nếu có + Kiểm tra độ an toàn điện xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và vệ sinh bầu lọc khí thay lại nếu cần + Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động (03 máy) + Thay dầu máy nếu lượng dầu máy không đảm bảo + Hiệu chỉnh lại áp suất khí + Kiểm tra dây đai (Dây curoa), căng lại hoặc thay thế nếu không đảm bảo + Kiểm tra lại toàn bộ các môi nối đường ống cấp khí trong nhà điều hành xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nổi đường ống, van điện từ, van cửa, van 1 chiều, xử lý lại nếu chưa đảm bảo.	Lần	4	
4	Kiểm tra hộp đầu nổi điện: + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện.	Lần	4	
E	BỂ LẮNG			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng Bơm bể điều hòa: + Kiểm tra hoạt động của bơm. + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo. + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo. + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm.	Lần	4	
2	Kiểm tra bảo hành bảo dưỡng phao định mức: + Vệ sinh công tắc mực nước. + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước. + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nổi xử lý lại	Lần	4	

	nếu không an toàn.			
F	Bể khử trùng			
1	Kiểm tra bảo dưỡng hệ thống châm hóa chất + Kiểm tra đường ống bơm hóa chất, xử lý lại nếu bị tắc.	Lần	4	
2	Kiểm tra hộp đấu nối điện . + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện.	Lần	4	
3	Kiểm tra vệ sinh, bảo dưỡng lại đồng hồ đo lưu lượng nước thải.	Lần	4	
G	Hệ thống đường ống công nghệ			
1	Kiểm tra thông tắc đường ống công nghệ nếu có: Sửa chữa nếu đường ống hư hỏng	Lần	4	
2	Kiểm tra các vị trí đấu nối, nếu rò rỉ xử lý lại.	Lần	4	
3	Kiểm tra bảo dưỡng các van điều chỉnh lưu lượng khí, lưu lượng nước..., thay thế, sửa chữa nếu hư hỏng.	Lần	4	
H	Hệ thống tủ điện			
1	Kiểm tra các rơ le, bảo dưỡng các tiếp điểm nếu rơ le đóng ngắt không tốt, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng.	Lần	4	
2	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm của Aptomat, kiểm tra báo động khi bị sự cố tại các áp tô mát, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng.	Lần	4	
3	Hiệu chỉnh lại rơ le thời gian nếu thấy các điều chỉnh trước đó không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng.	Lần	4	
4	Kiểm tra định vị tủ điều khiển xử lý lại nếu cần	Lần	4	
5	Vệ sinh vỏ của tủ điều khiển, xử lý lại nếu vỏ tủ điện bị rỉ sét, hư hỏng.	Lần	4	
6	Vận hành chạy thử từng thiết bị.	Lần	4	
7	Vận hành chạy tự động toàn bộ hệ thống.	Lần	4	

B. Hệ thống xử lý nước thải 500M3/ Ngày đêm

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
A	Bể điều hòa			
1	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng Bơm đầu vào: + Kiểm tra hoạt động của bơm	Lần	4	

	+ Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo. + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm			
2	Kiểm tra bảo hành bảo dưỡng phao định mức đầu vào: + Vệ sinh công tắc mực nước + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nối xử lý lại nếu không an toàn	Lần	4	
3	- Kiểm tra hoạt động và bảo dưỡng máy thổi khí bể điều hòa + Kiểm tra tiếng ồn xem có bất thường không xử lý lại nếu có + Kiểm tra độ an toàn điện xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và vệ sinh bầu lọc khí thay lại nếu cần + Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động (03 máy) + Thay dầu máy nếu lượng dầu máy không đảm bảo + Hiệu chỉnh lại áp suất khí + Kiểm tra dây đai (Dây curoa) ,căng lại hoặc thay thế nếu không đảm bảo + Kiểm tra lại toàn bộ các mối nối đường ống cấp khí trong nhà điều hành xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nối đường ống, van điện từ, van cửa, van 1 chiều, xử lý lại nếu chưa đảm bảo	Lần	4	
4	Kiểm tra, vệ sinh và căn chỉnh hộp phân chia lưu lượng	Lần	4	
5	Kiểm tra hộp đấu nối điện: + Kiểm tra độ an toàn điện của các tiếp điểm, xử lý lại nếu không đảm bảo an toàn điện	Lần	4	
B	Các công tác chính			
1. Hợp khối (Tank)				
TT	Hạng mục			
1	Kiểm tra hộp đấu nối điện và xử lý lại nếu cần	Lần	4	
2	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng Bơm đầu ra: + Kiểm tra hoạt động của bơm + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Kiểm tra độ cách điện của bơm xử lý lại nếu không đảm bảo + Vệ sinh cánh bơm, buồng bơm, thân bơm	Lần	4	
3	Vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng phao điều khiển: + Vệ sinh công tắc mực nước + Kiểm tra đóng ngắt của công tắc mực nước + Kiểm tra độ an toàn điện vị trí đầu nối xử lý lại			

	nếu không an toàn			
4	Hiệu chỉnh các thông số sục khí	Lần	4	
5	Hiệu chỉnh các thông số hồi lưu	Lần	4	
6	Kiểm tra thực hiện hút váng bề mặt và hút bùn đáy cho về bể chứa bùn	Lần	4	
7	Kiểm tra sự phát triển của vi sinh vật hiếu khí	Lần	4	
8	Kiểm tra nhanh các chỉ số trong nước thải đầu ra (NH ₄ ⁺ , PH, COD, BOD, ...)			
2. Máy thổi khí:				
TT	Hạng mục			
1	- Kiểm tra hoạt động và bảo dưỡng máy thổi khí + Kiểm tra tiếng ồn xem có bất thường không xử lý lại nếu có + Kiểm tra độ an toàn điện xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và vệ sinh bầu lọc khí thay lại nếu cần + Kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung mỡ cho toàn bộ các ổ bi chuyển động (03 máy) + Thay dầu máy nếu lượng dầu máy không đảm bảo + Hiệu chỉnh lại áp suất khí + Kiểm tra dây đai (Dây curoa) ,căng lại hoặc thay thế nếu không đảm bảo + Kiểm tra lại toàn bộ các mối nối đường ống cấp khí trong nhà điều hành xử lý lại nếu cần + Kiểm tra và bảo dưỡng các vị trí đầu nối đường ống, van điện từ, van cửa, van 1 chiều, xử lý lại nếu chưa đảm bảo	Lần	4	
3. Tủ điều khiển:				
TT	Hạng mục			
1	Kiểm tra các rơ le, bảo dưỡng các tiếp điểm nếu rơ le đóng ngắt không tốt, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng	Lần	4	
2	Kiểm tra, vệ sinh các tiếp điểm của Aptomat, kiểm tra bảo động khi bị sự cố tại các áp tô mát, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng	Lần	4	
3	Hiệu chỉnh lại rơ le thời gian nếu thấy các điều chỉnh trước đó không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đối với các thiết bị, thay thế, sửa chữa các thiết bị hư hỏng	Lần	4	
4	Kiểm tra định vị tủ điều khiển xử lý lại nếu cần	Lần	4	
5	Vệ sinh vỏ của tủ điều khiển, sửa chữa nếu bị rỉ sét hư hỏng	Lần	4	
6	Vận hành chạy thử từng thiết bị	Lần	4	
7	Vận hành chạy tự động toàn bộ hệ thống	Lần	4	